

VĂN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NHÌN TỪ PHÍA TÁC GIẢ

NGUYỄN KIM HOA^(*)

TÓM TẮT

Hơn ba chục năm kể từ ngày thống nhất đất nước, các tác giả văn học TPHCM đã và đang làm tròn nhiệm vụ xây dựng đời sống văn học của một thành phố lớn có ảnh hưởng qua lại với nhiều vùng, nhất là các tỉnh thành Nam Bộ và góp phần xây dựng nền văn học chung của cả nước.

1. Nói tới văn học TPHCM hơn ba chục năm qua, sẽ vô cùng thiếu sót nếu không nhắc đến sự hình thành và phát triển của giới cầm bút ở đây.

Chỉ tính riêng các tác giả là hội viên Hội Nhà văn TPHCM hiện cũng đã có gần 400 người. Tác phẩm của họ, chỉ tính số xuất bản thành sách cũng đã lên tới con số hàng ngàn với đầy đủ các thể loại, từ thơ ký, truyện ngắn đến tiểu thuyết và hết sức phong phú về đề tài. Hơn ba chục năm qua, các tác giả văn học TPHCM đã và đang đóng vai trò quyết định trong công cuộc xây dựng đời sống văn học theo quan điểm và đường lối văn học của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam thống nhất.

Các nhà thơ, nhà văn như Bảo Định Giang, Viễn Phương, Anh Đức, Nguyễn Quang

Sáng, Hoài Vũ, Minh Khoa, Lê Giang, Trần Thanh Giao, Lê Văn Thảo, Phạm Tường Hạnh, Võ Trần Nhã, Đinh Quang Nhã, Mai Văn Tạo, Chim Trắng, Dương Linh... là những người đã có các tác phẩm được đánh giá cao trong thời kỳ kháng chiến, trong thời kỳ xây dựng hòa bình vẫn tiếp tục được bạn đọc, nhất là lớp trẻ của thành phố mới được giải phóng, tìm đọc và hâm mộ. Bằng các hoạt động tổ chức đời sống văn học và bằng cả chính tác phẩm của mình, lớp nhà văn này đã góp phần quan trọng giải quyết các vấn đề cơ bản như viết gì, viết cho ai, viết làm gì, viết như thế nào. Nhiều tác phẩm của họ được sáng tác trong khoảng dăm năm đầu sau khi thống nhất đất nước, cho đến nay, vẫn nguyên giá trị và để lại trong lòng các thế hệ người đọc nhiều ấn tượng tốt đẹp. Chẳng hạn như tiểu thuyết *Đứa con của đất* (1975) và truyện phim *Chị Sứ* (1980) của Anh Đức; tiểu thuyết *Mùa gió chướng* (1975), các kịch bản *Mùa gió chướng* (1977) và *Cánh đồng hoang* (1978) của Nguyễn Quang Sáng; tập thơ *Như mây mùa xuân* (1978) của Viễn Phương; tập thơ *Đường giải phóng* (1977) của Bảo Định Giang; tiểu thuyết *Bên lở bên bồi* (1978) của Lê Văn Thảo, kịch bản *Người ven đô* (1975) của Minh Khoa, các tiểu

(*) Viện Phát triển Bền vững vùng Nam bộ.

thuyết *Cầu Sáng* (1976) và *Đất mới vỡ* (1979) của Trần Thanh Giao, các tập truyện ngắn *Rừng dừa xào xạc* (1977) và *Quê chồng* (1978) của Hoài Vũ, tiểu thuyết *Đất trong làng* (1976) của Đinh Quang Nhã, ký sự *Trên vành đai Bình Đức* (1976) của Võ Trần Nhã, *Bài thơ trên bến Nhà Rồng* của Hải Như, v.v...

Từ thập niên 1980 trở đi, các tác giả này vẫn tiếp tục sáng tác, đều đặn xuất bản nhiều tác phẩm được dư luận đánh giá tốt như các tập truyện ngắn *Ông già về hưu và những đứa trẻ* và *Miền sông võ* của Anh Đức, tập thơ *Phù sa quê mẹ* và các truyện ký *Miền sông nước*, *Đá hoa cương*, *Ngôi sao xanh* của Viễn Phương; các tập thơ *Đêm huyền diệu*, *Dòng sông cuộc đời*, *Mây trắng và bến Nhà Rồng*, *Sen đồng*, *Đàng - Lờ nguyên* của Bảo Định Giang; bộ tiểu thuyết 6 tập *Ván bài lật ngựa* của Nguyễn Trường Thiên Lý; bộ ký sự lịch sử 4 tập *Giọt mật cho đời*, *Đất Sài Gòn*, *Bức thư tìm cha*, *Muôn nẻo đường đời* của Phạm Tường Hạng; tiểu thuyết *Dòng sông thơ ấu*, các tập truyện ngắn *Bàn thờ tổ của một cô đào*, *Tôi thích làm vua* và các kịch bản điện ảnh *Pho tượng*, *Mùa nước nổi*, *Câu nói dối đầu tiên*, *Giữa dòng*, *Như một huyền thoại* của Nguyễn Quang Sáng; các tập truyện ngắn *Cửa sổ màu xanh*, *Buổi chiều và sáng hôm sau*, *Câu chuyện 20 năm* và các tiểu thuyết *Ngôi nhà có hàng rào song sắt*, *Con đường xuyên rừng*, *Một ngày và một đời*, *Con giông* của Lê Văn Thảo; các tiểu thuyết *Một thời dang dở*, *Thời áo trắng* của Trần Thanh Giao; các tiểu thuyết *Vùng tranh chấp*, *Dòng sông nước mắt*, *Khúc chuông chùa* và kịch bản điện ảnh *Đêm Bến Tre* của Thanh Giang; các tiểu thuyết *Tháng ngày chật hẹp*, *Đêm đi qua*, *đêm dừng lại*,

Một mình còn lại trên bến tàu, *Những người đi và hai người ở lại* của Đinh Quang Nhã; ký *Làng quê* và *Đất quê hương* của Mai Văn Tạo, các tập thơ *Sắc trăng* và *Ơi anh chàng hát rong* của Lê Giang; các tập truyện ngắn *Ông Thiềm thừ*, *Học trò già*, *Cái lu* của Trần Kim Trắc; các tiểu thuyết lịch sử *Mùa mưa năm ấy*, *Tạm biệt quê nhà*, *Ở lại miền Nam*, *Về Sài Gòn* của Hàn Thế Khương; các tiểu thuyết *Em bé trong rừng thốt nốt*, *Mất bỏ câu và rừng phi tiên*, *Vùng pháo sáng*, *Cửa ngõ miền Tây* của Thu Bồn, v.v...

Cùng với các tác giả đã thành danh trong thời kháng chiến vừa nói là lớp tác giả kế cận tuổi đời cùng tuổi nghề như Nguyễn Mạnh Tuấn, Diệp Minh Tuyên, Trần Nhật Thu, Văn Lê, Dương Trọng Dật, Lê Diệp, Hoài Anh, Nguyễn Chí Hiếu, Nguyễn Duy, Nhật Tuấn, Hồng Duệ, Trần Hoài Dương, Lê Duy Hạnh, Lê Văn Duy, Trần Văn Tuấn, Hà Phương, Nguyễn Thị Ngọc Hải, Lê Thành Chơn, Trần Thế Tuyên, Nguyễn Hồ... và nhiều người khác.

Đây là lớp tác giả bước vào thập niên 1980 đã tỏ ra là những cây bút sung sức. Suốt hơn ba chục năm qua, họ luôn có mặt trên văn đàn bằng mọi thể loại, từ thơ, ký, truyện ngắn, tiểu thuyết đến kịch bản sân khấu, kịch bản điện ảnh. Nhiều tác phẩm của họ đã gây được tiếng vang như các tiểu thuyết *Những khoảng cách còn lại*, *Đứng trước biển*, *Cù lao Tràm* và nhiều kịch bản điện ảnh của Nguyễn Mạnh Tuấn; các tiểu thuyết *Những ngôi sao con gái*, *Cát bụi đỏ thành* của Dương Trọng Dật; các tiểu thuyết lịch sử *Đuốc lá dừa*, *Chuyện tình Dương Vân Nga*, *Sứ mệnh phù Lê* của Hoài Anh; truyện đồng thoại *Cuộc phiêu lưu của các con chữ* và truyện dài *Miền xanh thăm*

của Trần Hoài Dương; tập truyện ngắn *Nắng đỏ*, các tiểu thuyết *Đôi Giàng Hương*, *Thời trốn nắng* và các kịch bản điện ảnh của Lê Văn Duy; tiểu thuyết *Nếu anh còn được sống* và tập thơ *Những cánh đồng dưới lửa* của Văn Lê; tập thơ *Con đường có lá me bay* của Diệp Minh Tuyên; tập truyện ngắn *Chỗ xoáy của dòng sông* và kịch bản điện ảnh *Thâm lặng* của Lê Diệp; *Anh hùng trên chín tầng mây* của Lê Thành Chơn; kịch bản sân khấu *Tâm sự Ngọc Hân*, *Sáng mãi niềm tin*, *Hồn thơ ngọc*, *Độc thoại đêm* của Lê Duy Hạnh; tập thơ *Mùa thu trong suốt* của Nguyễn Chí Hiếu; các tiểu thuyết *Giấy trắng*, *Nỗi chìm trong dòng xoáy*, *Trả giá*, *Cõi mê* của Triệu Xuân; truyện ngắn *Chú Năm tôi* của Nguyễn Hồ; ký *Tôi chết bắt đầu một thế giới sống*, *Phạm Xuân Ân - tên người như cuộc đời* của Nguyễn Thị Ngọc Hải; tập thơ *Người đàn bà ngồi đan* của Ý Nhi; các tập truyện ngắn *Mùa bão và hoa muống biển*, *Con mắt của cánh bướm*, *Truyền thuyết biển* của Trần Nhật Thu; các tập thơ *Trở lại dấu chân mình*, *Qua miền hoa chân chim*, *Cửa gió* và các tập ký *Những tiếng nổ rung chuyển Sài Gòn*, *Ngày cuối cuộc chiến tranh*, *Dấu chân trên đường phố* của Lam Giang; gần hai chục vừa tiểu thuyết vừa truyện ngắn của Trần Văn Tuấn, trong đó có *Rừng thiêng nước trong* được dư luận đánh giá là một cuốn tiểu thuyết về đề tài chiến đấu rất hay; truyện ngắn, ký và các tập thơ *Dấu chân của mẹ*, *Câu hỏi đời người* của Trần Thế Tuyên, các tiểu thuyết *Nước mắt giang hồ*, *Pháp trường êm ả*, *Linh hồn thiếu phụ* của Trần Tử Văn; tiểu thuyết *Nửa vầng ngực cháy* của Lưu Trọng Văn; tập thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy, v.v.

Còn phải kể đến các cây bút yêu nước-tiến bộ, trước năm 1975 đã dùng ngòi bút hợp

pháp để sáng tác. Trong vòng vây kim kẹp, để có thể nói lên lòng yêu nước thương nòi, lên án đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai Sài Gòn một cách công khai, các tác giả này đã phải khéo léo ngụy trang bằng nhiều cách khi sáng tác để tránh né mạng lưới kiểm duyệt. Vì vậy, họ thường sử dụng phương pháp hiện thực phê phán và tác phẩm của họ được xếp vào dòng văn học yêu nước-tiến bộ. Trong hoàn cảnh mới, ngòi bút sáng tác của họ nhanh chóng tìm tòi cách thức mới và đã cho ra mắt người đọc nhiều tác phẩm mới.

Vũ Hạnh, một tác giả rất có uy tín thuộc dòng văn học này, sau ngày thống nhất, vẫn được độc giả say mê tìm đọc. Ngọc Linh vốn là một nhà tiểu thuyết, sau năm 1975 đã chuyển sang viết kịch bản sân khấu được nhiều đoàn kịch dàn dựng và công chúng rất ưa thích. Vẫn trung thành với thể loại truyện ngắn, Trang Thế Hy xuất bản các tập *Người yêu và mùa thu*, *Vết thương thứ 13*, *Tiếng khóc và tiếng hát*. Phương Đài tiếp tục làm thơ. Minh Quân vẫn sáng tác theo sở trường truyện thiếu nhi có tính chất giáo dục cao. Hàn Song Thanh đã xuất bản trên 10 tập ký, trong đó có nhiều hồi ký được đánh giá tốt như *Những ngày tù ngục*, *Chuyện chưa quên*, *Một bài học một cuộc đời*, *Đọc ngang sông nước*, *Mười hai năm một chặng đường*. Nguyên Hùng, từ sau 1975 đến khi mất, đã xuất bản đến 20 cuốn, hầu hết là tiểu thuyết lịch sử. Nhiều tác phẩm của Nguyên Hùng được người đọc rất ưa thích như *Người Bình Xuyên*, *Nguyễn Bình - huyền thoại và sự thật*, *Qua bến*, *Thi tướng chiến khu xanh*. Huỳnh Bá Thành lại sở trường về loại truyện chống tội phạm như *Vụ án Hồ con Rùa*, *Người thứ 39*, *Luật nhân quả*. Cung Văn vẫn tiếp tục sáng tác thơ châm biếm-trào phúng, nhiều năm liền

giữ mục Thơ “ngâm giám” trên báo Sài Gòn Giải phóng, v.v.

Các tác giả từ chiến trường về, từ miền Bắc vào và các tác giả yêu nước-tiến bộ là những người đi đầu trong việc bằng các hoạt động tổ chức đời sống văn học và nhất là bằng chính tác phẩm của mình đã góp phần tạo dựng diện mạo mới của văn học TPHCM chỉ với thời gian dăm năm sau ngày đất nước thống nhất và luôn là lực lượng sáng tác nòng cốt của văn học thành phố này suốt hơn ba chục năm qua.

Các tác giả trẻ hầu hết xuất hiện từ khoảng cuối thập niên 1980 trở đi. Đây là các tác giả trẻ, năng động, đông đảo và ngày càng phát triển theo xu hướng sẽ là lực lượng sáng tác chủ yếu của đời sống văn học TPHCM trong những năm tháng bước sang thế kỷ XXI. Đặc điểm của lớp tác giả này là vốn sống về hai cuộc chiến đấu chống Pháp và chống Mỹ vừa qua không có mấy nhưng lại khá nhạy cảm với cuộc sống mới. Hầu hết các tác giả này đều bắt đầu sáng tác bằng ngòi bút say mê văn học và chưa hề nghĩ đến con đường chuyên nghiệp. Thế nhưng, đứng trên mảnh đất nghề nghiệp cụ thể của chính mình, mỗi người lại có mỗi hành trang cuộc sống riêng làm cho tác phẩm của họ thường toát lên nét chân thực và sinh động của cuộc sống hiện tại.

Đó là Nguyễn Nhật Ánh, Nguyễn Đông Thức, Đỗ Trung Quân, Trâm Hương, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Trương Nam Hương; đó là Nguyễn Thị Thu Nguyệt, Phạm Sỹ Sáu, Kim Quyên, Nguyễn Vũ Tiềm, Nguyễn Thái Dương, Phan Ngọc Thường Doan, Phan Triều Hải, Phạm Thị Ngọc Liên; đó là Hoàng Đình Quang, Nguyễn Thị Cẩm Châu, Nguyễn Ngọc Thuần, Phan Hồn Nhiên, Trần Nhã Thụy,

Bùi Anh Tấn, Nguyễn Thu Phương; đó là Lê Hoàng Anh, Gia Bảo, Bùi Văn Bồng, Khánh Chi, Quang Chuyên, Vũ Duy Chu, Nguyễn Trí Công; đó là Vu Gia, Nguyễn Thị Châu Giang, Vũ Hải, Đặng Hấn, Phan Trác Hiệu, Trần Thị Khánh Hội, Kiều Thị Kim Loan, Thái Thăng Long; đó là Lê Văn Nghĩa, Huỳnh Dũng Nhân, Thảo Phương, Lê Quang Sinh, Mai Sơn, Phùng Thiên Tân, Bùi Anh Tấn, Từ Nguyên Thạch, Tôn Nữ Thu Thủy, Vũ Quốc Toàn, Liêm Trinh, Lưu Ngọc Vang... và rất nhiều tác giả nữa không thể kể hết ra ở đây.

Một điều rất đáng chú ý là, hơn ba chục năm qua, các giải thưởng văn học tại TPHCM hầu hết đều được trao cho các tác giả thuộc thế hệ này. Hiện tượng đó cũng đã phần nào nói lên chất lượng tác phẩm của các tác giả trẻ.

Trong số tác giả văn học thành phố này có một tỷ lệ khá lớn là những người từng trực tiếp chiến đấu chống ngoại xâm trước đây hoặc đang tại ngũ. Trong Hội Nhà văn TPHCM, họ chiếm đến một phần tư. Nhiều tác giả rất quen thuộc với người đọc như Hoài Anh, Đức Ánh, Lê Thành Chon, Vũ Duy Chu, Phùng Đình Cung, Hồng Duệ, Nguyễn Duy, Lam Giang, Thanh Giang, Nguyễn Khải, Minh Khoa, Minh Kiên, Văn Lê, Dương Linh, Chính Nghĩa, Hải Như, Huy Phương, Viễn Phương, Hoàng Đình Quang, Đặng Hồng Quang, Nguyễn Quang Sáng, Phạm Sỹ Sáu, Sơn Thu, Nguyễn Đông Thức, Nguyễn Quốc Trung, Trần Kim Trác, Nhật Tuấn, Trần Văn Tuấn, Trần Thế Tuyên, Lam Giang, Đỗ Viết Nghiệm, Nguyễn Quốc Trung, v.v.

Hơn ai hết, họ là những người ý thức rất rõ rằng cuộc chiến nào lâu dài mấy, khốc liệt mấy rồi cũng phải có hồi kết thúc, thế

nhưng những con người làm nên chiến thắng của chính nghĩa thì vẫn phải được sống mãi trong văn học. Vì vậy, lớp tác giả này luôn là những người đi đầu trong việc khai thác đề tài chiến đấu. Dù chiến tranh ngày một lùi xa và dù đề tài này cũng không phải của riêng ai, nhưng trước sau, các tác giả này vẫn là lực lượng chủ yếu làm nên hiện tượng TPHCM luôn là mảnh đất nuôi dưỡng đề tài chiến đấu bền bỉ nhất.

Một đặc điểm khác về tác giả văn học TPHCM là tác giả nữ tuy không nhiều, trong Hội Nhà văn thành phố này họ chỉ có mặt chưa đến một phần năm, nhưng tác phẩm của họ, nhìn chung, lại rất được người đọc đón nhận. Các tác giả có mặt từ trước ngày thành phố giải phóng, bước sang giai đoạn mới vẫn tiếp tục sáng tác. Thơ có Lê Giang với các tập *Sắc trắng, Oi anh chàng hát rong*; Hà Phương với các tập *Thành phố này là nỗi nhớ của tôi, Giao thừa*; Phương Đài với các tập *Đi giữa mùa thơ, Nắng hoàng hôn*; Đỗ Thanh Bình với các tập *Giọt mật đắng cay, Mây hoàng hôn, Giọt mưa*; Ý Nhi với tập *Người đàn bà ngồi đan*, v.v. Văn xuôi có Hồng Duệ với các tập truyện ngắn *Gió từ đất liền, Ngày ấy qua rồi, Từ hai đầu thành phố*; Minh Quân với các truyện ngắn và truyện dài *Tháng ngày qua*; Nguyễn Thị Ngọc Hải với tập truyện ngắn *Con gái thành phố*, tiểu thuyết *Kẻ lãng mạn đi qua* và các tập ký *Tôi chết bắt đầu thế giới sống, Phạm Xuân Ân - tên người như cuộc đời, Trần Quốc Hương - người chỉ huy tình báo*; Thùy An với các truyện thiếu nhi như *Người bạn trong ống nghiệm, Một ngày của Thắm, Bóng chiều, Mây mùa hạ*; Kim Hải với các truyện *Giọt sương hèn mọn, Cánh điều mơ ước, Ngày khai trường trong mơ, Cò trắng vườn chim, Ngôi sao tai họa*, v.v.

Và, cũng giống như tình hình chung, các tác giả nữ kể cận tuổi đời lẫn tuổi nghề, nhất là số xuất hiện từ khoảng cuối thập niên 1980 trở đi, vẫn đông đảo và đa dạng hơn cả.

Đó là Lê Hoàng Anh, Đặng Nguyệt Anh, Hồ Đắc Thiếu Anh, Phan Thị Vàng Anh, Gia Báo; đó là Nguyễn Thị Cẩm Châu, Khánh Chi, Phan Ngọc Thường Đoàn, Nguyễn Thị Châu Giang, Trần Thị Khánh Hội, Trâm Hương; đó là Lê Thị Kim, Lý Lan, Võ Thị Kim Liên, Phạm Thị Ngọc Liên, Kiều Thị Kim Loan, Lưu Thị Lương, Bích Ngân; đó là Nguyễn Thị Minh Ngọc, Thanh Nguyên, Nguyễn Thị Thu Nguyệt, Thu Phương, Kim Quyên..., và nhiều tác giả khác.

Nhìn chung, các tác giả nữ thường thiên về thơ, trong khi các tác giả nam lại có xu hướng thiên về văn xuôi.

Chẳng hạn như Lê Giang có *Sắc trắng, Oi anh chàng hát rong*; Hà Phương có *Thành phố này là nỗi nhớ của tôi, Giao thừa*; Đỗ Thanh Bình có *Giọt mật đắng cay, Mây hoàng hôn, Giọt mưa*; Lê Thị Kim có *Khi tình yêu đến, Đóa quỳ hư ảo, Sương bụi tình yêu*; Thanh Nguyên có *Khúc gọi tình, Có khi nào nhớ, Hát thơ*; Nguyễn Thị Thu Nguyệt có *Điều thật, Ngộ, Cối lạ, Hoa cỏ bên đường*; Lê Hoàng Anh có *Những bài ca về hiên, Hoa Lưu ly, Ký ức xanh, Lời yêu trong lá, Lá xanh*; Đặng Nguyệt Anh có *Trường ca mẹ, Nếu anh biết được, Bâng khuâng chiều, Ru lời ngàn năm*, Hồ Đắc Thiếu Anh có *Mênh mông chiều, Giọt buồn nghiêng, Mưa rêu*; Khánh Chi có *Gởi gió về cho nội, Những tình yêu và cát*; Phan Ngọc Thường Đoàn có *Lục bát cho khát vọng, Người đàn bà làm thơ và trắng, Đếm cát*; Trần Thị Khánh Hội có *Thơ tình sẽ kể*;

Phan Thị Nguyệt Hồng có *Một thời để nhớ, Du âm*; Trần Ngọc Huệ có *Nhịp tim ca, Trờ giắc, Nhạc đời*; Nguyễn Thị Ánh Huỳnh có *Giọt mưa bất chợt*; Lê Tú Lệ có *Giấc mơ, Gương đàn nửa ánh, Lỡ tay rượu đổ thêm người*; Võ Thị Kim Liên có *Nụ tâm xuân, Bến lặng, Giao mùa, Hạt bụi lạ*; Phạm Thị Ngọc Liên có *Những vầng trăng chi mọc một mình: Biên dã mát, Em muốn giăng tay giữa trời mà hét, Thúc đến sáng và mơ*; Nguyễn Thị Khánh Minh có *Tặng phẩm, Trăm năm, Tóc cũng buồn, Đêm hoa, Những buổi sáng*; Ngô Thị Ý Nhi có *Con đường thời gian qua, Sinh nhật cuối cùng*; Thảo Phương có *Thơ Thảo Phương, Bài ca buồn, Người đàn bà do đàn ông sinh ra, Khúc ca thời gian*; Đặng Thị Quế Phương có *Nửa vầng trăng, Chiều Xuân*; Điệp Thi có *Hương quê, Những nẻo tình thơ, Viết tặng ánh lửa, Trái đất đang nóng dần lên, Mất lá, Hoa hồng xanh*; Nguyễn Thị Xuân Trường có *Chim én bay về, Bến xuân, Nắng thu*; Phạm Thị Như Vân có *Mệnh mỏng lòng mẹ, Giọt nắng*; Xuân Quý có *Chiều, Thời gian, Ngọn lửa tím*, và Trần Lê Sơn Ý còn rất trẻ đã có hai tập *Lá trâu* và *Con ngạt thờ tình cờ*, v.v.

Các tác giả nữ chuyên sáng tác văn xuôi chiếm tỷ lệ rất ít so với thơ. Thế nhưng, tại lĩnh vực này lại có những người rất thành công.

Trầm Hương có các tiểu thuyết như *Thị trấn không đèn, Mưa biên, Người đẹp Tây Đô, Nắng quái, Nhật ký cho My, Đêm trắng của Đức Giáo Tông*, gần đây nhất là *Sài Gòn đêm không ngủ* và khoảng một chục tập truyện ngắn, hai chục kịch bản phim truyện. Hầu hết tác phẩm của chị đều xoay quanh đề tài người phụ nữ Nam bộ trong kháng chiến chống ngoại xâm. Tài năng và

tâm huyết cùng điều kiện thu thập tư liệu thuận lợi đã giúp Trầm Hương sáng tác được nhiều tác phẩm gây xúc động mạnh.

Nguyễn Thị Minh Ngọc có các tập truyện ngắn như *Ngọn nến bên kia gương, Một mình bước tới, Người mẫu, Cạn duyên, Dấu lia ngó ý, Đồng sàng, Chờ duyên* và các tập truyện vừa *Năm đêm với bé Su, Trinh tiên, Vì sao con ra đời* và nhiều kịch bản sân khấu, điện ảnh, trong đó có bộ phim *Sống trong sợ hãi* được đánh giá cao. Lý Lan có các tiểu thuyết như *Lệ Mai, Tiểu thuyết đàn bà*, hơn chục tập truyện ngắn và ký. Kim Quyên có truyện dài *Nụ hôn đắng* và các tập truyện ngắn *Nước rút, Vết hạc trong mưa*; Kiều Thị Kim Loan có các tiểu thuyết *Lối hẹp vào đời, Buổi chiều màu tím* và các tập truyện vừa, truyện ngắn *Chiếc ô mùa hạ, Chú bé nắm rom, Người bạn cùng trường*. Nguyễn Thu Phương, một tác giả còn rất trẻ, mới xuất hiện từ năm 1995, thế mà, cho đến nay đã có mười mấy tập vừa truyện ngắn vừa truyện dài và khoảng 15 kịch bản sân khấu hoặc điện ảnh, trong đó phần lớn đã được dựng thành kịch hoặc phim truyện như *Thời con gái đã xa, Ở trọ, Con yêu, Màn kịch vụng về, Giấc mơ vui, Cây lê bạn, Một nửa thiên đường, Nhà có ba chị em, Lối nhỏ vào đời, Ngoại tình, Công ty thời trang*, v.v. Một số tác giả nữ rất trẻ mới xuất hiện gần đây cũng đã có những tiểu thuyết được hoan nghênh như *Mất bão* của Phan Hồn Nhiên, *Mỹ nhân ám ảnh* của Phan Thị Thu Loan, *Những câu kinh chấp chới* của Nguyễn Mỹ Nữ.

Các tác giả nữ sáng tác văn học ở TPHCM tuy số lượng còn khiêm tốn so với tác giả nam nhưng họ vẫn ghi được một điểm son cho giới sáng tác của thành phố này trong suốt hơn ba chục năm qua.

3. Cho đến nay, tại TPHCM, số tác giả văn học có tác phẩm đã được xuất bản và được dư luận bạn đọc chú ý đã lên đến trên dưới năm trăm người. Chỉ tính riêng thể loại tiểu thuyết đã có khoảng một trăm tác giả. Hội Nhà văn TPHCM hiện đang quy tụ được gần bốn trăm người. Theo thời gian, số tác giả mới xuất hiện ngày một nhiều. Trong số các tác giả đã ra mắt bạn đọc không phải không có người sau khi dốc cạn cảm hứng và vốn sống vào một vài tác phẩm đầu tay đành chững lại, nhưng, lại có rất nhiều người vượt qua được đỉnh dốc thử thách của sáng tạo. Điều đó làm cho giới sáng tác của TPHCM vừa luôn mang tính động, vừa luôn được bổ sung và sàng lọc theo xu hướng ngày một phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng.

Tác giả sáng tác văn học TPHCM, suốt hơn ba chục năm qua, đã có vai trò quyết định trong sự vận động qua lại lẫn nhau giữa các khâu cuộc sống-tác giả-tác phẩm-người đọc, đưa đời sống văn học thành phố này, dù còn có lúc thăng lúc trầm, và nhất là còn thiếu nhiều đỉnh cao nghệ thuật, nhưng cũng đã góp phần tạo dựng đời sống văn học của một thành phố lớn có ảnh hưởng qua lại với nhiều vùng, nhất là các tỉnh

thành Nam Bộ, và góp phần xây dựng nền văn học chung của cả nước. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo Định Giang. 2001. *Văn nghệ một thời để nhớ*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
2. Hoàng Như Mai. 1999. *Chân dung và tác phẩm*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
3. Nguyễn Kim Hoa (Chủ biên) và Nguyễn Thị Kim Anh, Nguyễn Thị Thanh Xuân, Trần Đan Tâm. 2002. *25 năm một vùng tiểu thuyết*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Nhiều tác giả. 1998. *Góp phần tìm hiểu lịch sử - văn hóa 300 năm Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh*. TP HCM: Nxb. Trẻ.
5. Nhiều tác giả. 1983-1984. *Từ điển văn học* (2 tập). Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
6. Nhiều tác giả. 2002. *Văn hóa-văn học từ một góc nhìn*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
7. Nhiều tác giả. 1997. *Văn học yêu nước-tiến bộ-cách mạng trên văn đàn công khai Sài Gòn 1954-1975*. TPHCM: Nxb. Văn nghệ.
8. Trần Trọng Đăng Đàn. 1998. *23 năm cuối của 300 năm văn hóa-nghệ thuật Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh*. TPHCM: Nxb. Văn nghệ.
9. Trần Văn Giàu (Chủ biên). 1998. *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*. TPHCM: Nxb. TPHCM.

(Tiếp theo trang 7)

song cũng rất cụ thể, linh hoạt. Lập luận của Hồ Chí Minh giản dị nhưng cũng rất sắc bén, luôn đặt các sự vật và hiện tượng trong mối quan hệ biện chứng. Đó chính là mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với ổn định chính trị, phát triển kinh tế gắn liền với việc phát triển con người và ổn định xã

hội. Nói cụ thể hơn, đó chính là mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*. Tập 8, 10, 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.